



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH
Lô B 3-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP. HCM
ĐT: 028. 37907619 – 37908068 Fax : 028. 37907461
E-mail: berubco@berubco.com.vn Web: www.berubco.com.vn

THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

Trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Thời gian : **7 giờ 30** ngày **27** tháng **3** năm **2020**

Địa điểm : Lô B3-1 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, đường Giáp Hải (D3),
xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, TP. HCM

Tài liệu : Chúng tôi gửi kèm các tài liệu sau:

1. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
2. Chương trình Đại hội.

Tài liệu Đại hội và mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội được đăng trên trang Web của công ty: www.berubco.com.vn.

Rất mong được đón tiếp Quý cổ đông, để góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH
BEN THANH RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Lô B3-1 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi - TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.37907619 - Fax: 028.37907461

E-mail: berubco@berubco.com.vn - Website: <http://www.berubco.com.vn>



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020



DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình nghị sự	3
2. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020	4
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019	9
4. Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư năm 2019 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư năm 2020	16
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019	25
6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán)	31
7. Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2019	33
8. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020	34
9. Tờ trình Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án thù lao năm 2020	35
10. Tờ trình Chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	36
11. Tờ trình Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT	37
12. Tờ trình Thông qua danh sách ứng viên HĐQT	38
13. Quy chế bầu cử	39
14. Giấy đề cử bổ sung thành viên HĐQT	42
15. Sơ yếu lý lịch ứng cử viên Hội đồng quản trị	43



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Ngày 27/3/2020, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành

Thời gian	Nội dung chương trình
I. Thủ tục khai mạc :	
7 h 30 - 8 h 15	Đón tiếp đại biểu và cổ đông tham dự Đại hội Đăng ký danh sách cổ đông, nhận tài liệu, phiếu biểu quyết
8 h 15 - 8 h 30	1. Chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu 2. Thông qua Ban Kiểm tra tư cách cổ đông 3. Báo cáo xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Công bố tỷ lệ tối thiểu để tổ chức Đại hội
8 h 30 - 8 h 45	4. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch 5. Chủ tịch Đoàn cử Ban Thư ký và giới thiệu Ban Kiểm phiếu thông qua Đại hội. 6. Chủ tịch Đoàn thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức.
II. Nội dung Đại Hội :	
8 h 45 - 9 h 05	Các báo cáo Đại hội: 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; 2. Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư năm 2019 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư năm 2020; 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019.
9 h 05 - 9 h 35	Các tờ trình Đại hội: 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán); 2. Phân phối lợi nhuận năm 2019; 3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020; 4. Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án thù lao năm 2020; 5. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2020; 6. Miễn nhiệm và bầu bổ sung HĐQT; 7. Nội dung khác (nếu có).
9 h 35 - 10 h 05	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng nội dung
10 h 05 - 10 h 30	Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 1. Thông qua danh sách ứng viên HĐQT; 2. Thông qua Quy chế bầu cử; 3. Tiến hành bầu cử.
10 h 30 - 10 h 45	Đại hội nghỉ giải lao
10 h 45 - 11 h 00	- Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT - Hội đồng quản trị họp bầu chức danh Chủ tịch HĐQT
III. Tổng kết Đại hội:	
11 h 00 - 11 h 30	1. Giới thiệu thành viên HĐQT trúng cử và công bố kết quả họp bầu Chủ tịch HĐQT; 2. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; 3. Bế mạc Đại hội.



QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Bến Thành,
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành (Công ty), quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Mục đích

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
2. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:
Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt ngày 28/02/2020.
2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:
 - a. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

c. Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu...) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Tổ chức và được nhận một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên và số cổ phần được quyền biểu quyết (số hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành.

d. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết.

e. Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 03 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

f. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định, trang phục lịch sự và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

c. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

d. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.

f. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

g. Tuân thủ các quy định của Ban Tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Công ty chỉ định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trường Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Quyền và nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người có thể làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự; quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

c. Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

d. Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm Thư ký Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

b. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

c. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu biểu quyết;

d. Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập cuộc họp hủy cuộc họp. Đại hội cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Cách biểu quyết:

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết.

Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi (Lần thứ nhất: *Biểu quyết tán thành*; Lần thứ hai: *Biểu quyết không tán thành*; Lần thứ ba: *Biểu quyết không có ý kiến*) về từng nội dung cụ thể. Khi biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết (Ghi tên cổ đông và số cổ phần sở hữu) phải được giơ cao hướng về phía Chủ tịch đoàn. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung. Trường hợp cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả ba lần biểu

quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

4. Thể lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

c. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận.

Điều 9. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 10 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cao su Bến Thành. Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông công ty biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website của Công ty;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.





BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG:

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, nền kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu đề ra. Chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá, khoảng 9.1%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ chốt dẫn dắt mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp và toàn nền kinh tế (tăng 11,29%); chỉ số sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 14,3% so với năm trước.

Với việc thực hiện đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ theo hướng thận trọng để ổn định thị trường đã hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp nói chung và Cao su Bến Thành nói riêng. Cùng với yếu tố thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ làm tăng tỷ trọng xuất khẩu góp phần ổn định và tăng tiêu thụ sản phẩm của Cao su Bến Thành.

Tuy nhiên, đối với ngành công nghiệp cao su, hầu hết nguyên liệu cao su tổng hợp, hóa chất, vải chịu lực, cáp thép hầu hết đến phải nhập khẩu từ nước ngoài, ngoại trừ cao su thiên nhiên. Vì thế đã làm tăng chi phí đầu vào của quá trình sản xuất làm giảm sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại được nhập khẩu từ bên ngoài. Sản phẩm băng tải của Bến Thành còn phải cạnh tranh gay gắt với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc, các công ty thương mại và nguồn băng tải đã qua sử dụng; sự cạnh tranh ngày càng gia tăng của các đối thủ như Z75, Dongil...

Trước tình hình trên, HĐQT đã hoạch định chiến lược và chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:

2.1. Công tác sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, với nhiều khó khăn thách thức, việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt cố gắng của từng thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị đã bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kịp thời định hướng đề xuất những giải pháp phù hợp và cùng với sự nỗ

lực của Ban điều hành, tập thể CBCNV toàn công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 với chỉ tiêu kết quả SXKD chủ yếu đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội 2019	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ	
				TH19/ KH19	TH19/ TH18
Tổng Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	236,230	271,430	115%	116%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22,040	24,615	112%	116%
Dự kiến chi trả cổ tức/vốn	%	10	10	100%	100%

Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2019 đều vượt so với kế hoạch năm 2019 và thực hiện năm 2018. Theo đánh giá của HĐQT là nhờ chính sách áp thuế của Mỹ lên một số hàng hóa Trung Quốc làm cho một số doanh nghiệp Mỹ mua bằng tải Trung Quốc chuyển sang mua bằng tải Việt Nam nên bằng tải xuất khẩu tăng mạnh. Hơn nữa, giá bán của Bến Thành ổn định mặc dù giá nguyên vật liệu có những thời điểm tăng cao đột biến nên đã tạo tâm lý yên tâm cho người sử dụng.

Hội đồng quản trị nhận định xuất khẩu là mũi nhọn đột phá trên cơ sở ổn định thị trường truyền thống và tăng cường mở rộng thị trường một cách tích cực, trực tiếp và hiệu quả.

Hội đồng quản trị đã định hướng: Ban điều hành chỉ đạo bộ phận kinh doanh không ngừng tìm kiếm khách hàng mới, thực hiện báo giá chính xác theo tiêu chí đảm bảo đủ chi phí để lấy đơn hàng, tạo công ăn, việc làm ổn định. Riêng bộ phận kỹ thuật phối hợp cùng xưởng sản xuất tăng cường nghiên cứu giảm giá thành, tăng năng suất lao động và hạn chế phế phẩm... góp phần giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả kinh doanh. Tăng cường nghiên cứu, cải tiến công thức nhằm nâng cao chất lượng, thực hiện giám sát quản lý sản xuất để ổn định chất lượng sản phẩm và tiết kiệm.

HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện việc rà soát kế hoạch sản xuất kinh doanh, trên cơ sở năng lực sản xuất, thiết bị và thị trường. Trong đó, tập trung chú trọng các sản phẩm chủ lực của công ty, đảm bảo sử dụng hết các thiết bị đầu tư, gắn với nhu cầu tiêu thụ của thị trường, phát huy thế mạnh của công ty về chiến lược sản phẩm và công nghệ sản xuất.

- Tập trung chỉ đạo quản trị sản xuất theo hướng chi tiết nhất và theo từng khoản mục chi phí cụ thể; quản trị giá thành từng loại sản phẩm tại các công đoạn chính trong sản xuất.

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật các dòng sản phẩm chủ lực. Trên cơ sở đó, Ban điều hành thực hiện xây dựng định mức chi tiết cho từng loại sản phẩm, để xác định giá thành kế hoạch, làm cơ sở cho việc quản lý sản xuất.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật làm nòng cốt nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, thiết kế sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường.

- Chú trọng việc đa dạng hóa thị trường, định hướng sản xuất sản phẩm. Nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới như courroie răng, bánh xích cao su, sản xuất compound, bán thành phẩm vỏ xe và các sản phẩm khác theo nhu cầu của thị trường, trên cơ sở định vị được thị trường, khả năng thực hiện, các điều kiện cần thiết và phân tích toàn diện các yếu tố.

- Ứng dụng công nghệ thông tin kỹ thuật số trong sản xuất, kinh doanh. Phải định vị được sản phẩm nhằm tránh những rủi ro, hướng tới phát triển sản phẩm bền vững. Phát huy mối quan hệ hữu cơ giữa kinh doanh và kỹ thuật.

- Tập trung làm tốt công tác kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là sản phẩm bằng tải lõi thép, sản phẩm mới Bánh xích cao su; thông qua các giải pháp thực hiện cụ thể, khả thi như chọn đối tác có năng lực, tận dụng tối đa các nguồn lực của công ty, có kế hoạch thâm nhập thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ. Về sản xuất, công ty chọn vật tư, nguyên liệu có chất lượng ổn định để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Thường xuyên đào tạo, nâng cao tay nghề cho công nhân nhằm làm giảm sản phẩm hư hỏng.

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung quan tâm đến dự báo thị trường cho tương lai; xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm dài hạn, có phương án cụ thể để thích nghi với nhu cầu thị trường nhằm gia tăng tốc độ tăng trưởng của công ty.

- Yêu cầu Ban điều hành công ty xây dựng chiến lược và quản trị hàng tồn kho, thành lập tổ công tác nhằm phân loại, đánh giá, đề xuất xử lý hàng tồn kho. Rà soát bổ sung các quy định, quy chế thực hiện nhằm kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, xuất nhập vật tư, nguyên vật liệu. Thực hiện chào thầu cạnh tranh khi mua các thiết bị, vật tư,... đảm bảo quá trình xét duyệt đúng quy định, quy chế mua sắm vật tư đã ban hành.

2.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, bám sát định hướng, chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đưa ra các quyết định, chỉ đạo chính xác, kịp thời.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 04 phiên và lấy ý kiến thành viên bằng văn bản 15 lần. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 06 nghị quyết, 22 quyết định và 06 văn bản khác nhằm đề ra chủ trương, giải pháp và chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự. Từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng phát triển của công ty, đã có những ý kiến cụ thể thiết thực giúp Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt hoạt động điều hành của mình.

- Một số Nghị quyết/quyết định của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	273/QĐ-HĐQT	19/02/2019	Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2019
2.	274/QĐ-HĐQT	22/02/2019	Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2018
3.	275/QĐ-HĐQT	22/02/2019	Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và viên chức quản lý không chuyển trách năm 2018
4.	276/QĐ-HĐQT	28/02/2019	Quyết định về việc xếp lương đối với TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng công ty

5.	277/NQ-HĐQT	19/3/2019	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019
6.	286/QĐ-HĐQT	08/4/2019	Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện chi trả cổ tức năm 2018
7.	287/QĐ-HĐQT	08/4/2019	Quyết định về việc khen thưởng năm 2018 .
8.	289/NQ-HĐQT	20/5/2019	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý 1/2019
9.	290/QĐ-HĐQT	20/5/2019	Quyết định về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019
10.	291/QĐ-HĐQT	20/5/2019	Quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin
11.	292/QĐ-HĐQT	20/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: Mua bộ motor DC 20HP và DC 05 HP
12.	293/QĐ-HĐQT	20/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: Mua máy nung dầu
13.	295/NQ-HĐQT	13/6/2019	Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại ngân hàng BIDV
14.	296/QĐ-HĐQT	14/6/2019	Quyết định về phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2019
15.	297/QĐ-HĐQT	14/6/2019	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và viên chức quản lý không chuyên trách năm 2019
16.	298/QĐ-HĐQT	18/6/2019	Quyết định quy hoạch cán bộ lãnh đạo công ty
17.	300/QĐ-HĐQT	29/8/2019	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng công ty giai đoạn 2016-2021 và 2021-2026
18.	301/NQ-HĐQT	30/8/2019	Nghị quyết HĐQT Quý 2/2019
19.	302/NQ-HĐQT	17/9/2019	Nghị quyết về việc bổ sung hạng mục đầu tư năm 2019
20.	303/QĐ-HĐQT	18/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: Mua máy luyện kín thí nghiệm 3L và Xe tải 2 tấn
21.	304/QĐ-HĐQT	11/10/2019	Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
22.	305/QĐ-HĐQT	25/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt danh sách rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý công ty giai đoạn 2016-2021 và 2021-2026
23.	307/QĐ-HĐQT	30/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư
24.	308/NQ-HĐQT	19/11/2019	Nghị quyết HĐQT quý 3/2019
25.	310/QĐ-HĐQT	05/12/2019	Quyết định về việc tạm ứng cổ tức năm 2019

2.3. Công tác quản lý tài chính, nguồn vốn

- Chỉ đạo Ban điều hành thường xuyên rà soát các hạng mục tài chính để tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm. Cần đánh giá toàn diện để có giải pháp quản lý tốt hàng tồn kho. Quản lý tốt dòng tiền để sử dụng đồng vốn có hiệu quả và phục vụ tốt hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về nợ khó đòi: công ty thực hiện đàm phán với các đối tác, khách hàng, có biên bản cụ thể, chi tiết về nội dung giải quyết nợ hoặc có thể đưa ra pháp lý.

- Ban hành Quyết định số 290/QĐ-HĐQT ngày 20/5/2019 về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019.

2.4. Công tác quản lý đầu tư:

Hội đồng quản trị công ty thường xuyên quan tâm đến việc thực hiện dự án đầu tư, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu sản phẩm của đơn vị. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị, theo đề xuất của Tổng giám đốc công ty, đã ban hành các quyết định phê duyệt Báo cáo đầu tư hạng mục mua bộ motor DC 20HP và DC 05 HP, máy nung dầu, máy luyện kim thí nghiệm 3L và xe tải 2 tấn.

Chỉ đạo công ty khẩn trương thực hiện tốt công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý chất lượng thiết bị, tổ chức nghiệm thu quyết toán việc cung cấp, lắp đặt thiết bị theo đúng các quy định hiện hành.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

3.1. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị công ty đã tích cực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong các hoạt động, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị thông qua ý kiến của Ban kiểm soát trong các đợt kiểm tra định kỳ, có chỉ đạo Ban điều hành tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, quy chế, quy định của công ty nhằm nâng cao năng lực quản lý, sửa chữa kịp thời những thiếu sót, hạn chế trong điều hành sản xuất kinh doanh.

Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo, qua đó giám sát chặt chẽ Ban điều hành về kết quả hoạt động của công ty. Ban điều hành công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt nghị quyết, quyết định của HĐQT trong điều hành sản xuất, kinh doanh. Chủ động việc đẩy mạnh công tác thị trường, khảo sát thị trường, chăm sóc khách hàng và chế độ hậu mãi. Chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố.

3.2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

— Về hoạt động sản xuất, kinh doanh: Công ty đã hoàn thành và vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đề ra.

- Về chăm lo đời sống cho người lao động: Thu nhập bình quân của người lao động năm 2019 tăng cao hơn 21% so với năm 2018. Các chính sách phúc lợi đối với người lao động đều được thực hiện đầy đủ và tốt hơn, tạo nên sự phấn khởi và an tâm cho người lao động. Công ty đã tổ chức tốt hoạt động tham quan, nghỉ mát cho người lao động.

- Về thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước: Công ty đã tính toán đúng và đầy đủ các khoản nộp ngân sách và đã thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp đúng hạn.

- Về chấp hành pháp luật: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh.

- Về an sinh xã hội: Công ty đã tham gia đầy đủ các hoạt động an sinh xã hội; công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động.

IV. VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

4.1. Về nhân sự Hội đồng quản trị:

HĐQT có 5 thành viên, đều là thành viên không chuyên trách, trong đó có 04 thành viên độc lập, chiếm 80% trong cơ cấu HĐQT công ty và 01 thành viên trực tiếp trong Ban điều hành công ty.

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
1	Trần Minh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên độc lập
2	Diệp Xuân Trường	Ủy viên HĐQT	Thành viên độc lập
3	Phạm Đình Nhật Cường	Ủy viên HĐQT	Thành viên độc lập
4	Vũ Quốc Vinh	Ủy viên HĐQT	Thành viên độc lập
5	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	Ủy viên HĐQT	Thành viên điều hành

4.2. Về công tác tổ chức:

- Hội đồng quản trị ban hành Quyết định về việc phê duyệt danh sách rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý công ty giai đoạn 2016-2021 và 2021-2026; Tờ trình về việc đề nghị chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc để hỗ trợ và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong điều hành doanh nghiệp.

- Thực hiện và phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính ổn định và đảm bảo hoạt động của công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Yêu cầu Ban Kiểm soát thể hiện trách nhiệm của mình trong việc góp ý cho ban điều hành về tài chính, quản trị, Điều lệ. Ban Kiểm soát cần thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát, có kiến nghị, đề xuất khắc phục, sửa chữa những sai sót, chưa hợp lý của ban điều hành; tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản trị các mặt công tác theo đúng quy định.

- Chỉ đạo về công tác quản trị nội bộ trên cơ sở tăng cường giám sát nội bộ. Xây dựng chính sách lương, thưởng công bằng, làm động lực khuyến khích người lao động. Xây dựng mối đoàn kết, gắn bó trong quản trị và điều hành. Đề cao tính minh bạch trong hoạt động. Nêu cao tính gương mẫu, nghiêm túc trong nội bộ. Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp.

4.3. Đánh giá khả năng thực hiện trách nhiệm của HĐQT:

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, HĐQT nhận định:

- Hoạt động của HĐQT thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo các quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế HĐQT và Quy chế Nội bộ về quản trị công ty; bảo toàn được nguồn vốn.

- Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác, trung thực và kịp thời đến các cổ đông và cơ quan quản lý có liên quan.

- Chỉ đạo có trọng tâm, giải quyết dứt điểm từng công việc, hỗ trợ điều hành có hiệu quả, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

IV. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2020:

Năm 2020, Hội đồng quản trị tập trung công tác nâng cao chất lượng quản trị công ty và điều hành của Tổng giám đốc. Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị thống nhất mục tiêu kế hoạch là duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Những giải pháp cơ bản tập trung vào các vấn đề sau:

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Về quản lý: Tăng cường công tác quản lý từ tổ chức, quản trị các hoạt động sản xuất, kinh doanh; quản trị tài chính; quản trị các chi phí theo đúng quy định. Nâng cao ý thức trách nhiệm của ban điều hành và người lao động. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng tính chuyên nghiệp trong nghiệp vụ, sản xuất.

- Chú trọng giữ vững thị trường hiện có, tập trung khai thác lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao uy tín thương hiệu chất lượng sản phẩm, nhận diện cơ hội để phát triển. Tăng cường công tác tiếp thị, chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường, mở rộng thị trường trong, ngoài nước, trong đó tập trung công tác xuất khẩu và quan hệ thương mại với các đối tác nước ngoài. Tập trung phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và khẳng định thương hiệu công ty;

- Phát huy và tăng cường áp dụng các giải pháp kỹ thuật và giải pháp quản lý nhằm tiết kiệm chi phí – tăng thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục duy trì và phát huy Hệ thống quản lý chất lượng, áp dụng các phương pháp tiên tiến trong điều hành sản xuất, khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động, sản lượng từng mặt hàng; đầu tư đổi mới công nghệ ứng dụng trong quản lý và sản xuất.

- Chú trọng công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, từng bước hoàn thiện bộ máy công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tuyển dụng nhân lực kỹ thuật có trình độ và kinh nghiệm để phục vụ việc đầu tư các sản phẩm mang hàm chất xám cao, sản phẩm mới. Chú trọng việc tăng trưởng của công ty, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành công ty triển khai các giải pháp quản trị, kiểm soát và đánh giá các hoạt động từng tháng và quý. Chủ động triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả, đảm bảo đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Bổ sung, hoàn thiện các quy chế.

- Tập trung chỉ đạo và hoàn thiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý công ty và cán bộ nội bộ.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo một số nét chính về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.


Trần Minh



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1. Tình hình chung:

*** Năm 2019 Công ty gặp một số khó khăn như sau:**

Sự cạnh tranh ngày càng tăng của các đối thủ như Z75, Dongil, sản phẩm của đơn vị còn phải cạnh tranh với nguồn nhập khẩu từ Trung Quốc, các công ty thương mại và nguồn băng tải đã qua sử dụng. Bên cạnh đó, đồng nhân dân tệ mất giá khoảng 5% (mức thấp nhất trong 11 năm qua) làm cho sự cạnh tranh với hàng Trung Quốc càng khó hơn.

Ngành Khai thác than và Khoáng sản: Nhu cầu thị trường tiêu thụ tăng cao nhưng năng lực sản xuất khai thác của các mỏ đã đến giới hạn, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn.

Ngành Phân bón: Với bối cảnh ngành đang bão hòa, thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt với hàng nhập khẩu, chủ yếu đến từ Trung Quốc, Nga, Indonesia do lợi thế công nghệ sản xuất và đa phần là các nước thuộc Asian được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0%.

*** Bên cạnh những khó khăn trên Công ty có những thuận lợi sau:**

Trong bối cảnh có sự giảm tốc của nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng năm 2019 đạt 7,02%, vượt chỉ tiêu được giao.

Toàn ngành công nghiệp năm 2019 tăng 9,1%, trong đó động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, với mức tăng 11,29%.

Ngành Khai thác than và Khoáng sản: đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Sản lượng sản xuất 40,5 triệu tấn đạt 101,3% kế hoạch và tăng 9% so với năm 2018, tiêu thụ 44 triệu tấn đạt 107% kế hoạch và tăng 8% so với năm 2018.

Ngành Xi măng: tổng lượng tiêu thụ khoảng 97-98 triệu tấn tăng 2% so với năm 2018.

Ngành Sản xuất gạo: sản xuất ổn định và xuất khẩu đã tăng 6,1% so với cùng kỳ.

Mặc dù tăng trưởng cao nhưng lạm phát trong tầm kiểm soát -2,7%. Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh không ngừng được cải thiện. Với việc thực hiện đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ duy trì kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và ổn định thị trường tiền tệ đã tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp nói chung và Cao su Bến Thành nói riêng.

Cùng với yếu tố thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ làm tăng tỷ trọng xuất khẩu góp phần ổn định và tăng tiêu thụ sản phẩm của Cao su Bến Thành.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		So sánh %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH19/ KH19	TH19/ TH18
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)=(3)/(1)
I. Sản xuất kinh doanh						
1. Sản lượng tiêu thụ						
Băng tải vải	m2	101,262	102,000	156,708	154	155
Băng tải thép		8,911	10,000	12,416	124	139
Dây Courroie	inch	30,660,456	34,000,000	22,195,418	65	72
Cao su kỹ thuật	kg	1,009,048	1,050,000	1,075,143	102	107
2. Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	234,381	236,230	271,430	115	116
3. Kết quả kinh doanh	Tr.đ	21,260	22,040	24,615	112	116
4. Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	25,883	26,000	28,000	108	108
II. Tình hình đầu tư						
1 Đầu tư XDCB	Tr.đ	305	4,050	1,811	45	594
2. Đầu tư tài chính	Tr.đ					
III. Xuất nhập khẩu						
1. Tổng kim ngạch nhập khẩu	1.000USD	2,464	2,400	2,166	90	88
2. Tổng kim ngạch xuất khẩu	1.000USD	2,307	2,400	3,056	127	132
IV. Chỉ tiêu khác						
1. Tổng số lao động bình quân	Người	185	185	179	97	97
2. Thu nhập bình quân (ng/tháng)	Ng.đ	8,370	8,500	10,165	120	121

3. Tình hình hoạt động:

3.1. Công tác điều hành sản xuất:

Tuân thủ tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Tuân thủ các quy trình sản xuất, quy định kỹ thuật làm ổn định quá trình sản xuất và ổn định chất lượng sản phẩm.

Luôn kiểm tra đầy đủ các thông số kỹ thuật nguyên liệu đầu vào, thông số kỹ thuật trong quá trình sản xuất từ đó đảm bảo sản phẩm băng tải, dây courroie luôn đạt tiêu chuẩn JIS, ISO và DIN.

Công ty kiểm soát tốt định mức tiêu hao nguyên liệu, dụng cụ, ... cũng như kế hoạch tiết kiệm: điện, nước than đá, nhờ vậy đã tiết giảm chi phí trong quá trình sản xuất.

Triển khai các lịch trình sản xuất phù hợp, đáp ứng tiến độ giao hàng. Công tác bảo trì bảo dưỡng sửa chữa thiết bị kịp thời, do vậy đã phục vụ tốt cho quá trình sản xuất của đơn vị.

3.2. Công tác đầu tư:

Nhằm đáp ứng điều kiện sản xuất, đơn vị đã đầu tư mạnh một số thiết bị sau:

- Thiết bị nung dầu tuần hoàn : số lượng 01
- Xe tải 2 tấn : số lượng 01
- Máy Luyện kín thí nghiệm 3L : số lượng 01
- Bộ mô tơ DC – Hộp giảm tốc : số lượng 02

Tổng vốn đầu tư: 1,8 tỷ đồng.

3.3. Công tác nghiên cứu cải tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật:

Nhằm ổn định chất lượng và nâng cao hiệu quả, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, công ty luôn tạo điều kiện cho cán bộ, kỹ sư nghiên cứu cải tiến công nghệ, tăng năng suất. Một số cải tiến nổi bật như sau:

Điều chỉnh tối ưu hóa thời gian lưu hóa các đơn pha chế, nhằm đạt được việc tăng năng suất sản phẩm.

Nghiên cứu thành công nâng cao được chất lượng bám dính keo nối đầu liền tròn cho băng tải chịu môi trường dầu và phân bón.

Nghiên cứu giảm được giá thành compound cho sản phẩm băng tải kháng cháy.

Cải tiến đơn cao su cán tráng sử dụng được vải EP thay vì dùng vải NN, góp phần giảm được giá thành sản phẩm băng tải chịu nhiệt 130⁰C.

Áp dụng thành công hệ thống nung dầu tuần hoàn trong thiết bị lưu hóa băng tải lõi thép, rút ngắn thời gian lưu hóa, giảm được chi phí nguyên liệu.

Hoàn thiện công nghệ và đầu tư vào sản xuất đại trà sản phẩm mới Rubber trip (xuất khẩu đi Úc).

3.4. Công tác tiêu thụ:

*** Công tác quảng bá:**

Trong năm, Công ty có tham gia các chương trình xúc tiến thương mại để quảng bá sản phẩm:

Triển lãm Mining Jakarta 2019: giới thiệu sản phẩm, công nghệ của Việt Nam với Indonesia.

Tuần lễ giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An: Quảng bá và kết nối sản phẩm, hàng hóa của thành phố Hồ Chí Minh – tỉnh Nghệ An.

Triển lãm kỷ niệm 90 năm truyền thống ngành cao su: kỷ niệm 90 năm lịch sử ngành cao su.

Hội thảo các ngành công nghiệp thành phố - vai trò và tiềm năng phát triển: Trao đổi và thảo luận về “Các ngành công nghiệp thành phố - vai trò và tiềm năng phát triển”, tham quan khu vực trưng bày sản phẩm công nghiệp thành phố.

Trưng bày sản phẩm hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh năm 2019.

Triển lãm sản phẩm Công nghiệp Hỗ Trợ Việt Nam (VSIF) 2019: Giới thiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ Việt Nam.

*** Công tác bán hàng:**

Song song với việc tăng cường giữ vững các khách hàng truyền thống, bộ phận kinh doanh đã phát triển được các khách hàng lớn trong năm như:

+ Nhóm ngành Xi măng:

- Công ty Xi măng Đồng Bành

+ Nhóm ngành Nhiệt điện:

- Công ty Nhiệt điện Hải Phòng

+ Nhóm ngành Phân bón:

- Công ty Phân bón Năm sao
- Công ty Phân bón Bình Điền Quảng Trị

+ Nhóm ngành Cơ khí:

- Công ty Cơ khí Đại Thuận Thành
- Công ty TNHH Cơ khí Ô tô An Thái
- Công ty TNHH SX TM Gia công Cơ khí Thanh Tùng
- Công ty Cơ khí Mai Trung Nhật

+ Nhóm ngành Thức ăn gia súc:

- Công ty Thức ăn gia súc Ấn Độ Dương
- Công ty CP Anova Feed

+ Nhóm ngành Dăm gỗ:

- Công ty MDF Quảng Trị
- Công ty Cảng Quy Nhơn

Thị trường xuất khẩu:

+ Xuất khẩu Băng tải/Tấm chắn bùn:

- Sirco Industries Inc – thị trường Mỹ
- Scandia USA LLC – thị trường Mỹ
- Industrial Machine Service – thị trường Mỹ
- Golden star Corporation – thị trường Malaysia

+ Xuất khẩu Phao chắn dầu:

- Envirocare Systems – thị trường Ấn Độ

Nhờ công tác đẩy mạnh tiếp thị đến những khách hàng là các công ty, nhà máy sử dụng sản phẩm băng tải, sản lượng tiêu thụ từ 110.173m² tăng lên 169.173m² (tăng thêm 58.836m²).

Doanh số từ 152,3 tỷ lên 196,5 tỷ.

Đối với sản phẩm dây courroie: công ty tập trung phân khúc chất lượng cao, đẩy mạnh tiêu thụ dây bản B, C, D, đã duy trì được các khách hàng hiện hữu.

Doanh số tiêu thụ trong năm: 14,2 tỷ.

Đối với sản phẩm cao su kỹ thuật: sản phẩm chủ yếu là tấm chắn bùn xuất khẩu vào thị trường Mỹ, tấm lót sàn xe vào thị trường Nhật Bản, sản phẩm băng cao su bida vào thị trường Mỹ, Indonesia. Trong năm đã phát triển thêm sản phẩm mới Rubber trip vào thị trường Úc.

Doanh số tiêu thụ trong năm: 45 tỷ.

Với phương châm chất lượng tốt, ổn định và thỏa mãn mọi yêu cầu hợp lý của khách hàng, luôn chú trọng công tác phát triển thị trường, quảng bá thương hiệu, thực hiện tốt dịch vụ sau bán hàng, Công ty đã đạt các chỉ tiêu đề ra.

3.5. Công tác tài chính:

Trong năm qua, công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, duy trì các chỉ số tài chính ở mức an toàn và tốt hơn so với cùng kỳ: như chỉ số thanh toán, chỉ số hiệu quả, chỉ số hoạt động, chỉ số cấu trúc vốn, từ đó các chỉ tiêu về tài sản, nguồn vốn được kiểm soát chặt chẽ. Bên cạnh đó là việc kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên của HĐQT, Ban Kiểm soát nên tình hình tuân thủ các quy định tài chính của công ty năm qua là tốt.

3.6. Công tác huấn luyện đào tạo:

Nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, Công ty đã cử cán bộ tham gia các khóa huấn luyện như sau:

- + Lớp tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật ban hành 2019 về lao động, tiền lương, quan hệ lao động và các nội dung cải cách chính sách tiền lương.
- + Nghiệp vụ định mức lao động tiền lương và bảo hiểm xã hội.
- + Tập huấn phổ biến quy định của pháp luật về An toàn vệ sinh lao động.
- + Tập huấn các quy định mới về pháp luật môi trường-Nghị định 40/2019/NĐ-CP.
- + Tập huấn công tác bảo vệ môi trường tại doanh nghiệp.
- + Tập huấn nghiệp vụ đấu thầu qua mạng.

3.7. Công tác đoàn thể:

Tổ chức công đoàn và đoàn thanh niên đã phát huy vai trò trong việc vận động, tuyên truyền đến toàn thể người lao động tham gia các phong trào thi đua tại đơn vị: như thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm ổn định đạt hiệu quả trong sản xuất, được nhân rộng và khen thưởng kịp thời trong thi đua sản xuất. Qua đó tạo động lực phấn đấu trong toàn thể CBCNV-LĐ.

Trong năm Công đoàn đã vận động thực hiện 12 công trình sáng kiến, cải tiến kỹ thuật lớn, nhỏ được đưa vào sản xuất, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước, giá trị làm lợi đem lại cho công ty 940 triệu đồng/năm.

Từ những kết quả đạt được trong năm 2019, Công ty cổ phần Cao su Bến Thành được Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tặng cờ “Đơn vị xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua”, Bằng khen của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam “Đã đạt thành tích xuất sắc hoàn thành trước kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019”, UBND Thành phố công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; Công đoàn công ty được Liên đoàn Lao động Thành phố trao tặng bằng khen “Tập thể đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2019”.

*** Công tác an sinh xã hội:**

Trong năm 2019, tổ chức thăm hỏi CBCNV-LĐ hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ vé tàu xe cho CBCNV-LĐ ở xa về quê ăn Tết cùng người thân và gia đình. Ngoài ra công ty còn tham gia ủng hộ tại địa phương như: ủng hộ quỹ thiên tai lũ lụt, ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7; hỗ trợ quỹ người nghèo.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. Đặc điểm chung:

*** Thuận lợi:**

Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ổn định và dự báo tăng trưởng 6,8-7% với mục tiêu tổng quát: tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát trong khoảng 3,2-3,5%, tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Sản xuất công nghiệp tăng 9-10% so với năm 2019.

Mặt bằng lãi suất năm 2020 nhiều khả năng sẽ ổn định. Lãi suất cho vay ngắn hạn, trung, dài hạn khoảng 5,5-6%/năm.

Ngành Khai thác Than và Khoáng sản: đặt mục tiêu tiêu thụ 49 triệu tấn tăng 11% so với năm 2019.

Ngành Xi măng: ước nhu cầu tiêu thụ toàn ngành sẽ đạt khoảng 101-103 triệu tấn, tăng 4-5%.

Ngành Phân bón: động lực tăng trưởng của ngành là nhu cầu phân bón trong nước tăng khoảng 1,6% nhờ tăng trưởng sản xuất các mặt hàng nông sản: lúa, ngũ cốc, cà phê.

Với sự tăng trưởng của ngành Than Khoáng sản, Xi măng và phân bón góp phần ổn định tiêu thụ sản phẩm của Công ty Cao su Bến Thành. Bên cạnh đó, một yếu tố thuận lợi nữa là: thuế nhập khẩu vải sản xuất bằng tải đã giảm còn 5% trước đây thuế nhập khẩu cho mặt hàng này là 12%.

*** Khó khăn:**

Sự cạnh tranh từ nguồn băng tải second hand và băng tải giá rẻ từ Trung Quốc.

Thị trường xuất khẩu đòi hỏi khổ rộng từ 1,8-2m.

Do tình hình thế giới biến động, giá nguyên liệu, hóa chất dự báo sẽ biến động tăng giá.

Giá điện cũng được dự đoán sẽ tăng trong năm 2020.

Đồng nhân dân tệ tiếp tục mất giá thêm khoảng 2-3% do xung đột thương mại Mỹ - Trung.

Tình hình thế giới biến động rất khó lường.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Kế hoạch 2020	KH2020/ TH2019 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện		
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
I. Sản xuất kinh doanh					
1. Sản lượng sản xuất					
Băng tải vải	m2	100,000	163,224	158,500	97
Băng tải thép	m2	10,000	12,260	12,500	102
Dây Courroie	inch	33,000,000	22,877,830	25,000,000	109
Cao su kỹ thuật	kg	1,050,000	1,133,188	1,170,000	103
2. Sản lượng tiêu thụ					
Băng tải vải	m2	102,000	156,708	158,500	101
Băng tải thép		10,000	12,416	12,500	101
Dây Courroie	inch	34,000,000	22,195,418	25,000,000	113
Cao su kỹ thuật	kg	1,050,000	1,075,143	1,170,000	109
3. Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	236,230	271,430	274,013	101
4. Kết quả kinh doanh	Tr.đ	22,040	24,615	25,139	102
5. Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	26,000	28,000	28,300	101
II. Tình hình đầu tư					
1 Đầu tư XDCB	Tr.đ	4,050	1,811	7,150	395
2. Đầu tư tài chính	Tr.đ				
III. Xuất nhập khẩu					
1. Tổng kim ngạch nhập khẩu	1.000USD	2,400	2,166	2,400	111
2. Tổng kim ngạch xuất khẩu	1.000USD	2,400	3,056	3,100	101
IV. Chỉ tiêu khác					
1. Tổng số lao động bình quân	Người	185	179	185	103
2. Thu nhập bình quân (ng/tháng)	1.000VND	8,500	10,165	10,200	100

3. Một số giải pháp thực hiện:

3.1. Công tác điều hành sản xuất:

Tiếp tục tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng Iso 9001:2015 cũng như tuân thủ các quy trình quy định, thông số kỹ thuật được ban hành.

Duy trì chính sách dự trữ vật tư hợp lý. Tìm kiếm thêm các nhà cung cấp phù hợp: chất lượng tốt, nguồn cung cấp ổn định đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất, để mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Xây dựng các biện pháp quản lý nhằm tăng được năng suất lao động, tiết giảm chi phí năng lượng, tiết kiệm điện trong sản xuất.

Duy trì công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.

Triển khai kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng thiết bị một cách hiệu quả đảm bảo cho quá trình sản xuất.

Cải thiện hơn nữa điều kiện môi trường làm việc.

3.2. Công tác nghiên cứu cải tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật:

Nghiên cứu áp dụng các hóa chất mới nhằm tăng cường chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu giảm giá thành compound cho băng tải lõi thép.

Nghiên cứu tăng chất lượng băng tải va đập, băng tải chịu tải trọng lớn.

Thường xuyên kiểm soát các thông số kỹ thuật trong quá trình sản xuất để ổn định chất lượng sản phẩm.

Nghiên cứu cải tiến, tăng chất lượng mối nối liền tròn băng tải chịu nhiệt độ 180°C.

Nghiên cứu thiết kế quy trình cấp liệu máy ói đùn, nhằm tăng chất lượng cao su mặt băng tải, tăng tuổi thọ máy và tăng năng suất.

Tìm hiểu và áp dụng công nghệ định hình bao dán tự động dành cho sản phẩm dây courroie để tăng năng suất.

3.3. Công tác tài chính:

Tuân thủ đầy đủ các quy chế: tài chính, quản lý nợ.

Thực hiện đầy đủ các báo cáo tài chính quý, năm chính xác và kịp thời.

Chuẩn bị nguồn tiền cho các hợp đồng mua vật tư đảm bảo duy trì sản xuất ổn định.

Phối hợp các Bộ phận trong công tác cân đối hàng tồn kho, hàng gửi bán, thu hồi đến hạn.

3.4. Công tác kinh doanh:

Tiếp tục việc quảng bá sản phẩm băng tải dây courroie trên phương tiện truyền thông internet để tăng thị phần trong nước và tỷ trọng xuất khẩu.

Tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước để giới thiệu sản phẩm thông qua trung tâm xúc tiến thương mại ITPC.

Chăm sóc thật tốt các khách hàng hiện có trong ngành khai thác than khoáng sản, Xi măng, Phân bón, Nhiệt điện và Cơ khí.

Thực hiện công việc sau bán hàng kịp thời hiệu quả.

Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán để tăng vòng quay khoản phải thu và tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Nhanh chóng tiếp cận các khách hàng lớn trong năm:

- + Ngành Than: công ty khai thác than Hà Lâm.
- + Ngành Xi măng: Xi măng Long Sơn, xi măng Hạ Long (Quảng Ninh), xi măng Hải Phòng, xi măng Tam Điệp, xi măng Duyên Hà.
- + Ngành Nhiệt điện: Nhiệt điện Móng Dương, Nhiệt điện Quảng Ninh, Nhiệt điện Thái Bình.
- + Ngành Giấy và Dăm gỗ: Nhà máy Giấy An Hòa, dăm gỗ Phù Cát (Đồng Xoài), dăm gỗ Pisico Quảng Nam, dăm gỗ Tân Thành.
- + Ngành chế biến Gạo: công ty lương thực Long An, công ty lương thực Dương Vũ, công ty lương thực Bạc Liêu.

Đối với sản phẩm Cao su kỹ thuật: Từ các khách hàng sử dụng băng tải để phát triển thêm khách hàng sản phẩm Cao su kỹ thuật, đặc biệt là các khách hàng nước ngoài. Chú trọng tăng tỷ trọng xuất khẩu cao su lát sàn và tấm chắn bùn.

Riêng sản phẩm dây courroie: cố gắng tìm kiếm khách hàng nước ngoài để tăng tiêu thụ.

3.5. Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản:

Để phục vụ công việc đo kiểm của phòng thí nghiệm, sản xuất băng tải khổ 2m và công việc hỗn luyện cao su. Trong năm, đơn vị sẽ mua sắm các thiết bị sau:

- Thiết bị đo độ nhớt cao su.
- Máy lưu hóa băng tải khổ 2mx3m.
- Máy ép thủy lực 800T.

Tổng giá trị đầu tư kế hoạch: 7,1 tỷ đồng

III. KẾT LUẬN:

Để thực hiện được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên xác định phải nỗ lực nhiều hơn để khắc phục khó khăn. Chúng tôi tin rằng với sự đóng góp của Đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị cùng với tinh thần đoàn kết, đồng tâm nhất trí của đoàn thể cán bộ người lao động, Công ty sẽ triển khai và thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Trân trọng cảm ơn.



Nguyễn Trần Nghiêm Vũ



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Kế hoạch 2020	KH2020/ TH2019 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện		
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
I. Sản xuất kinh doanh					
1. Sản lượng sản xuất					
Băng tải vải	m2	100,000	163,224	158,500	97.1
Băng tải thép	m2	10,000	12,260	12,500	102.0
Dây Courroie	inch	33,000,000	22,877,830	25,000,000	109.3
Cao su kỹ thuật	kg	1,050,000	1,133,188	1,170,000	103.2
2. Sản lượng tiêu thụ					
Băng tải vải	m2	102,000	156,708	158,500	101.1
Băng tải thép		10,000	12,416	12,500	100.7
Dây Courroie	inch	34,000,000	22,195,418	25,000,000	112.6
Cao su kỹ thuật	kg	1,050,000	1,075,143	1,170,000	108.8
3. Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	236,230	271,253	274,013	101.0
4. Kết quả kinh doanh	Tr.đ	22,040	24,615	25,139	102.1
5. Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	26,000	28,000	28,300	101.1
II. Tình hình đầu tư					
1. Đầu tư XDCB	Tr.đ	4,050	1,811	7,150	395
2. Đầu tư tài chính	Tr.đ				
III. Xuất nhập khẩu					
1. Tổng kim ngạch nhập khẩu	1.000USD	2,400	2,166	2,400	111
2. Tổng kim ngạch xuất khẩu	1.000USD	2,400	3,056	3,100	101
IV. Chỉ tiêu khác					
1. Tổng số lao động bình quân	Người	185	179	185	103
2. Thu nhập bình quân (ng/tháng)	1.000VND	8,500	10,165	10,200	100



BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Cao su Bến Thành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại:

- Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp lý hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cao su Bến Thành (sau đây gọi chung là Công ty);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty CP cao su Bến Thành;
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát;

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với các nội dung như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2019, Ban kiểm soát (BKS) được Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty. BKS đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát, kiểm tra việc tuân thủ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HDQT, cụ thể các công việc như sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý, thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2019 của HDQT, Ban điều hành đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
- Tham gia các cuộc họp của HDQT, đưa ra các kiến nghị với HDQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan trong hoạt động kinh doanh, đầu tư trong năm 2019.
- Thực hiện kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác điều hành, công tác quản lý tài chính, đầu tư, chế độ thông tin báo cáo...đảm bảo HDQT, Ban điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước; Thực hiện xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của công ty; Phối hợp với

HDQT, Ban điều hành lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định chọn kiểm toán cho Công ty.

- Góp ý việc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;
- Kiểm soát việc công bố thông tin theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán và các quy định của nhà nước;

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HDQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HDQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG NĂM 2019

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

Trong năm 2019, HDQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty, HDQT cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức tập trung, nội dung chủ yếu của cuộc họp nhằm bàn bạc về việc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, chiến lược phát triển Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thống nhất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty. HDQT cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

Trong các phiên họp của HDQT nói riêng và hoạt động của HDQT nói chung, các thành viên của HDQT đều tham gia tương đối đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên. Các Nghị quyết, quyết định của HDQT đều được ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đúng định hướng phát triển Công ty, hoàn toàn tuân thủ điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

HDQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HDQT đã phối hợp với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019;

2. Hoạt động của Ban điều hành:

Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HDQT, Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt thực hiện các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua, trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, Ban điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, các thành viên trong Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban điều hành vẫn duy trì thường xuyên lịch họp giao ban hàng tháng, thành phần tham dự bao gồm Ban tổng giám đốc, các trưởng, phó bộ phận, nội dung cuộc họp tập trung vào báo cáo kết quả thực hiện trong tháng, giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho từng bộ phận, qua đó đưa ra những biện pháp xử lý kịp thời (nếu có), bên cạnh đó đề ra kế hoạch, phương hướng cho tháng tiếp theo.

Các quyết định của Ban điều hành được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền, luôn đảm bảo quyền lợi của công ty và của cổ đông.

Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Năm 2019 Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển đạt kết quả tốt, giúp Công ty duy trì lợi nhuận đạt mức khá cao, đảm bảo việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người lao động.

Về công tác tổ chức: Ban điều hành đã tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự, đánh giá cán bộ phù hợp với thực tế kinh doanh tại Công ty.

Bên cạnh việc tổ chức, sắp xếp và tiến hành hoạt động kinh doanh trong năm thì Ban điều hành cũng đã chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện tốt trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát tiếp cận hồ sơ, phục vụ công việc kiểm tra, giám sát khi Ban kiểm soát yêu cầu.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông trong năm 2019

Trong năm, Ban kiểm soát luôn được HĐQT, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi trong việc tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng... BKS đã tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ trong các cuộc họp và có báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban và toàn thể CBCNV trong Công ty. BKS đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong điều lệ hoạt động của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm vừa qua BKS không nhận được bất kỳ ý kiến nào của các cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

C. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019:

Đvt: triệu đồng

Nội dung	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH 2019 /KH 2019 (%)	TH 2019 /TH 2018 (%)
Tổng doanh thu	234.381	236.230	271.431	115	116
Tổng chi phí	213.121	214.190	246.816	115	116
Lợi nhuận trước thuế	21.260	22.040	24.615	112	116
Lợi nhuận sau thuế	16.981	17.632	19.577	111	115
Tỷ suất LNST/VDL (%)	13,72	14,24	15,82	111	115

Căn cứ vào kết quả kinh doanh cho thấy: Trong năm 2019, các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty đều đã vượt kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 và có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ 2018, chi tiết:

- Tổng doanh thu bán hàng và thu nhập khác đạt 115% kế hoạch, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2018.
- Tổng chi phí thực hiện 115% kế hoạch, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 112% kế hoạch, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2018.
- Tỷ suất LNST/VDL đạt 111% kế hoạch, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2018.

2. Thẩm định báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, BKS đã xem xét, thẩm định, qua đó BKS thấy rằng Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Đến 31/12/2019 các chỉ tiêu cơ bản thực hiện theo báo cáo tài chính như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019	Tăng, giảm +/- (%)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	153.782	140.153	-8,86
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	112.709	128.833	14,31
Tổng tài sản		266.491	268.985	0,94
Nợ phải trả	Triệu đồng	67.101	65.141	-2,92
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	199.390	203.844	2,23
Tổng nguồn vốn		266.491	268.985	0,94
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.372	1.582	15,31

Các chỉ số đánh giá hiệu quả:

Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2018	31/12/2019
Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,61	1,65
Tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn CSH	%	13,72	15,82
Tỷ suất lợi nhuận ST/Doanh thu	%	7,29	7,25
Khả năng thanh toán nợ hiện thời	lần	2,3	2,15
Hệ số nợ phải trả	lần	0,34	0,32

Đánh giá chung:

Trong năm 2019, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đạt khá tốt, điều này thể hiện qua các chỉ số tài chính, cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, đặc biệt là kết quả hoạt động thông qua các chỉ số sinh lời so với vốn chủ sở hữu, tổng tài sản doanh nghiệp.

- Cơ cấu tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn thay đổi so với năm 2018, nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2019 khi kết thúc thời hạn thuê đất tại Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Công ty đã tiến hành gia hạn thêm thời gian thuê đến năm 2048 và theo dõi số tiền thuê đất phải trả này trong Chỉ tiêu "Tài sản dài hạn".
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 là 203.844 triệu đồng, tăng so với đầu năm là 4.454 triệu đồng, tương ứng tăng 2.23%.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 là 1.582 đồng, tăng 210 đồng, tương ứng tăng 15.31% so với năm 2018.
- Với chỉ tiêu hệ số bảo toàn vốn cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, với mức năm sau cao hơn năm trước 0.04 lần.
- Xét về tỷ suất sinh lời thì năm 2019 có kết quả khá tốt, tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn CSH năm 2019 đã tăng 2.1% so với năm 2018.
- Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ hiện hành và hệ số nợ phải trả cho thấy Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và khả năng thanh toán này tương đối tốt.

D. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhận xét:

- Trong năm 2019 các thành viên trong BKS đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Trong quá trình kiểm soát, BKS chưa thấy dấu hiệu bất thường hay sai phạm nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là phù hợp với Chế độ kế toán ban hành của Bộ tài chính.
- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán TPHCM được thực hiện theo đúng nội dung quy định của công ty niêm yết.

2. Kiến nghị:

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu trong năm 2020 và nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp như sau:

- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tiếp tục đưa ra các chính sách bán hàng tối ưu để giữ và mở rộng thị trường trong và ngoài nước.
- Giám sát chặt chẽ công nợ phải thu khách hàng, tăng cường hơn nữa công tác quản lý và thu hồi nợ của khách hàng, giảm thiểu việc bị chiếm dụng vốn và không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, rà soát và củng cố lại định mức cho phù hợp nhằm tiết giảm chi phí trong sản xuất, đảm bảo nâng cao lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho; Thường xuyên rà soát và hoàn thiện quy trình quản lý hàng tồn kho nhằm hạn chế rủi ro.
- Đối với các quy chế, quy định, quy trình quản lý điều hành tiếp tục rà soát để bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2019, Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm, ủng hộ của Quý cổ đông, cũng như sự hợp tác của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ đã giúp đỡ, hỗ trợ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Lưu VT; BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Dương Hoài Trinh

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2020

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Khoá 13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội Khoá 11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cao su Bến Thành;
- Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Chi nhánh công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua báo cáo tài chính công ty cổ phần Cao su Bến Thành năm 2019:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2019	31/12/2018
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	đồng	140,152,617,540	153,781,879,377
	- Tiền	"	8,979,627,567	6,254,932,776
	- Các khoản tương đương tiền	"	5,000,000,000	11,000,000,000
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn		3,000,000,000	3,000,000,000
	- Các khoản phải thu	"	64,269,960,280	78,340,075,927
	- Hàng tồn kho	"	58,721,856,495	54,823,877,665
	- Tài sản ngắn hạn khác	"	181,173,198	362,993,009
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	"	128,832,608,546	112,709,087,222
	- Các khoản phải thu dài hạn	"	-	-
	- Tài sản cố định	"	96,672,027,935	107,865,547,149
	- Tài sản dở dang dài hạn	"	635,373,000	335,698,000
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	"	1,141,057,540	2,076,804,730
	- Tài sản dài hạn khác	"	30,384,150,071	2,431,037,343
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	đồng	268,985,226,086	266,490,966,599
III	NỢ PHẢI TRẢ	"	65,140,980,238	67,101,066,751
	- Nợ ngắn hạn	"	65,040,980,238	67,001,066,751
	- Nợ dài hạn	"	100,000,000	100,000,000
IV	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	"	203,844,245,848	199,389,899,848
1	Vốn chủ sở hữu	"	203,844,245,848	199,389,899,848
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	"	123,749,970,000	123,749,970,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	"	26,340,019,200	26,340,019,200
	- Quỹ đầu tư phát triển	"	31,711,715,531	29,227,115,531
	- Lợi nhuận chưa phân phối	"	22,042,541,117	20,072,795,117
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	"	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	đồng	268,985,226,086	266,490,966,599

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	269,929,985,437	232,987,287,535
	- Các khoản giảm trừ	"	21,681,000	13,400,000
2	Doanh thu thuần	"	269,908,304,437	232,973,887,535
3	Giá vốn hàng bán	"	199,070,333,690	170,511,315,663
4	Lợi nhuận gộp	"	70,837,970,747	62,462,571,872
5	Doanh thu hoạt động tài chính	"	1,211,573,827	1,401,723,738
6	Chi phí tài chính	"	2,568,931,046	1,832,504,258
7	Chi phí bán hàng	"	33,883,118,600	29,029,147,613
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	11,114,921,884	11,680,187,135
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	"	24,482,573,044	21,322,456,604
10	Thu nhập khác	"	310,831,138	6,125,357
11	Chi phí khác	"	177,990,313	68,555,111
12	Lợi nhuận khác	"	132,840,825	(62,429,754)
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	24,615,413,869	21,260,026,850
14	Lợi nhuận sau thuế	"	19,576,492,593	16,980,997,288

Kính trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.



Trần Minh

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Phân phối lợi nhuận năm 2019**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Khoá 13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội Khoá 11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;
- Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Chi nhánh công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019, như sau:

T T	CHỈ TIÊU	ĐV T	THỰC HIỆN 2018	NĂM 2019		TH 2019/ KH 2019	TH 2019/ TH 2018
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
1	Lợi nhuận trước thuế	đồng	21,260,026,850	22,040,000,000	24,615,416,869	112%	116%
2	Thuế TNDN	"	4,279,029,562	4,408,000,000	5,038,924,276	114%	118%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	16,980,997,288	17,632,000,000	19,576,492,593	111%	115%
4	Lợi nhuận còn lại các năm trước	"	3,091,797,829	2,466,048,524	2,466,048,524	100%	80%
5	Lợi nhuận phân phối năm nay	"	17,606,746,593	15,901,397,000	16,302,655,631	103%	93%
	Trong đó:						
	- Chia cổ tức	"	12,374,997,000	12,374,997,000	12,374,997,000	100%	100%
	Tỷ lệ % cổ tức/vốn CP	%	10%	10%	10%	100%	100%
	- Quỹ đầu tư phát triển	"	2,484,600,000	-	-		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	"	2,547,149,593	2,997,440,000	3,813,491,964	127%	150%
	- Quỹ khen thưởng HĐQT, BDH	"	200,000,000	528,960,000	114,166,667	22%	57%
6	Lợi nhuận còn lại lũy kế sau PP	"	2,466,048,524	4,196,651,524	5,739,885,486	137%	233%

Kính trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.



Trần Minh

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Khoá 13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội Khoá 11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cao su Bến Thành,
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	KH2020/ TH2019
1	Lợi nhuận trước thuế	đồng	24,615,416,869	25,138,800,000	102%
2	Thuế TNDN	"	5,038,924,276	5,027,760,000	100%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	19,576,492,593	20,111,040,000	103%
4	Chia cổ tức		12,374,997,000	12,374,997,000	100%
	Tỷ lệ % cổ tức/vốn CP	%	10%	10%	100%

Kính trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Minh

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
Về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;
 - Căn cứ kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020,
- Xin báo cáo Đại hội mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 và dự kiến năm 2020 như sau:

I. Mức thù lao năm 2019: Tổng số tiền đã thực hiện: 360.000.000 đồng

1. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: $5.000.000 \text{ đ} \times 1 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 60.000.000 \text{ đồng}$
- Thành viên HĐQT: $4.000.000 \text{ đ} \times 3 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 144.000.000 \text{ đồng}$
 $4.000.000 \text{ đ} \times 1 \text{ người} \times 9 \text{ tháng} = 36.000.000 \text{ đồng}$

2. Ban kiểm soát:

- Thành viên BKS: $2.500.000 \text{ đ} \times 3 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 90.000.000 \text{ đồng}$
- Thư ký công ty: $2.500.000 \text{ đ} \times 1 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 30.000.000 \text{ đồng}$

II. Dự kiến mức thù lao năm 2020:

1. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: $3.000.000 \text{ đ} \times 1 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 36.000.000 \text{ đồng}$
- Thành viên HĐQT: $2.000.000 \text{ đ} \times 4 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 96.000.000 \text{ đồng}$

2. Ban kiểm soát:

- Thành viên BKS: $1.500.000 \text{ đ} \times 3 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 54.000.000 \text{ đồng}$
- Thư ký công ty: $1.000.000 \text{ đ} \times 1 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 12.000.000 \text{ đồng}$

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Minh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Khoá 13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội Khóa 11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành,
Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội xem xét các đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện hành nghề theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

- 1. Công ty TNHH Kiểm Toán và tư vấn A&C*
- 2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC*
- 3. Công ty TNHH Kiểm Toán và tư vấn Chuẩn Việt*

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chọn một trong ba đơn vị kiểm toán đã nêu để thực hiện báo cáo kiểm toán năm 2020 cho công ty cổ phần Cao su Bến Thành theo đúng qui định.

Kính trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Dương Hoài Trinh

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;
- Căn cứ Quyết định số 319^A/QĐ-HĐQTCSVN ngày 28/10/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thôi làm người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty cổ phần Cao su Bến Thành,

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua về việc :

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Minh.
2. Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: TKHĐQT



Trần Minh

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
V/v thông qua danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cao su Bến Thành;
- Căn cứ Quyết định số 320[^]/QĐ-HĐQTCSBT ngày 28/10/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc cử người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty cổ phần Cao su Bến Thành;
- Căn cứ giấy đề nghị cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

STT	Họ tên ứng viên	Cổ đông đề cử
01	Huỳnh Tấn Siêu	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam Đại diện 34% vốn điều lệ, tương đương 4.189.408 cổ phần

(Chi tiết thông tin ứng viên theo sơ yếu lý lịch đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: TKHĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Minh



QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 3 (2017 - 2022)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BẾN THÀNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cao su Bến Thành tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2017-2022) theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (HĐQT)

Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp)

ĐIỀU 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT và số thành viên được bầu.

3.1 Đề cử ứng cử viên HĐQT

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có thể gộp số quyền biểu quyết để đề cử 01 ứng cử viên vào HĐQT.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết từ 20% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có thể gộp số quyền biểu quyết để đề cử 02 ứng cử viên vào HĐQT.

- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào HĐQT phải thông báo cho HĐQT chậm nhất 3 ngày làm việc, trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông

- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT.

- *Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được gửi về công ty cổ phần Cao su Bến Thành trước ngày 24/03/2020*

3.2 Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung :

Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 01 thành viên.

ĐIỀU 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

▪ **Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:**

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

▪ **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết (cổ phần sở hữu và được ủy quyền);
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

▪ **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo do Ban tổ chức phát hành, không có dấu của công ty;
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng cử viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu;
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà Ban Kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

ĐIỀU 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

▪ **Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

▪ **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

▪ **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

- Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số quyền biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn sao cho tổng cộng số quyền biểu quyết cho tất cả ứng viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số quyền biểu quyết cho 1 ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.

- Các cổ đông lưu ý phiếu bầu chỉ hợp lệ khi số quyền biểu quyết ghi trên phiếu bầu không vượt quá số quyền biểu quyết của cổ đông.

▪ **Nguyên tắc trúng cử:**

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT theo số lượng đã được Đại hội thông qua, nhưng phải đảm bảo tỷ lệ ít nhất 51% số phiếu bầu.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

- Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

ĐIỀU 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công bố trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.



Trần Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2017 – 2022)
(Trường hợp là tổ chức)

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành**

Họ tên cổ đông: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP

ĐKKD số: 0301266564 Ngày cấp: 01/6/2018 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM

Người đại diện theo pháp luật:

+ Ông Trần Ngọc Thuận - Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

+ Ông Huỳnh Văn Bảo - Tổng Giám đốc

Hiện đang sở hữu: 6.045.658 cổ phần.

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 60.045.658.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

Đề nghị Công ty cổ phần Cao su Bến Thành cho chúng tôi đề cử:

Ông: Huỳnh Tấn Siêu

CMND/Hộ chiếu số: 285087884 Ngày cấp: 28/6/2012

Nơi cấp: CA Bình Phước

Địa chỉ thường trú: 46 Lê Hồng Phong, Khu phố Phú Trung, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ CMNV: Kỹ sư giáo dục ngành ô tô máy kéo

Chức vụ hiện nay tại tổ chức đề cử: Quyền Trưởng Ban Công nghiệp

Chức vụ hiện nay tại công ty CP Cao su Bến Thành: không

Số cổ phiếu: + Đại diện nắm giữ: 4.189.408 cổ phần

+ Của cá nhân: 0

Làm ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su Bến Thành nhiệm kỳ (2017 – 2022), ứng cử chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu; Bản sao các bằng cấp; Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm 2020.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2020



Trần Đức Thuận

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Cao su Bến Thành)

1. Họ và tên: **Huỳnh Tấn Siêu** Giới tính: Nam
2. Ngày, tháng, năm sinh: 1/1/1964 Nơi sinh : Quảng Nam
3. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh
4. Giấy CMND số: 285087884 Nơi cấp: CA Bình Phước Ngày cấp: 28/6/2012
5. Quê quán :Quảng Nam
6. Địa chỉ thường trú : 46 Lê Hồng Phong, Khu phố Phú Trung, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
7. Số điện thoại liên lạc: 091 8358725
8. Trình độ văn hoá : 12/12
9. Trình độ CM-NV: Kỹ sư giáo dục ngành ô tô máy kéo
10. Quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
10/1986 - 4/1989	Giáo viên dạy nghề tại trường Công nhân cơ khí cao su- thuộc Tổng cục cao su Việt nam
5/1989 - 11/1990	Kỹ thuật viên XN Cơ khí chế biến CTCS Bình Long
12/1990 - 1/1998	Xưởng phó Xưởng Cơ điện XNCKCB Công ty Cao su Bình Long
1/1998 - 4/2002	Xưởng trưởng Xưởng Chế biến XNCKCB Công ty Cao su Bình Long
4/2002 - 11/2004	Xưởng trưởng Xưởng Cơ điện XNCKCB Công ty Cao su Bình Long
12/2004 - 11/2006	Phó Giám đốc XN kiêm Xưởng trưởng X. Chế biến-XNCKCB Quản Lợi-
12/2006 - 6/2007	Q. Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng cơ bản
7/2007 - 6/2010	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty Cao su Bình Long
7/2010 – 12/2018	TV HĐQT – Trưởng phòng KHĐT Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long
12/2018 – 9/2019	TV HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long
9/2019 - nay	Phó Trưởng Ban Công nghiệp Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam

